

Số: 128/QĐ-TTGDQPAN

Bình Định, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh
Khóa 35 năm 2024, cho sinh viên trình độ cao đẳng liên thông của
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BGDĐT, ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-BQP, ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 30/8/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế quản lý, cấp phát Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-TTGDQPAN, ngày 26/12/2022 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định về quản lý Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTGDQPAN, ngày 17/12/2021 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-TTGDQPAN, ngày 30/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quyết định công nhận kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 35, năm học 2023-2024 cho sinh viên trình độ cao đẳng liên thông của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;



Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận kết quả học tập môn học, cấp Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Khóa 35 tại phiên họp ngày 30/7/2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 35, năm 2024 cho 86 sinh viên trình độ cao đẳng liên thông của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn (có tên trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên, Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PĐTQLSV.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
KHÓA 35 _ NĂM 2023-2024 _ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG**

TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 128 /QĐ-TTGDQPAN ngày 26/8 /2024
của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
1	C170001	Nguyễn Đỗ	Đạt	27/10/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
2	C170002	Trà	Đông	05/6/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
3	C170003	Trần Huy	Hoàng	14/11/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
4	C170004	Võ Vũ	Khang	20/9/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
5	C170005	Đinh Trọng	Nhân	26/9/2003	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
6	C170006	Lê Trọng	Thắng	09/6/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
7	C170007	Nguyễn Văn	Trọng	11/5/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
8	C170008	Võ Anh	Tú	07/3/2004	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
9	C170911	Nguyễn Thành	Danh	29/7/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
10	C170912	Lan Gia	Huy	03/10/2004	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
11	C170913	Diệp Lê Anh	Kiệt	16/5/2005	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
12	C170914	Ngô Từ	Lân	21/3/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
13	C170915	Nguyễn Bảo	Long	11/01/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Giỏi	
14	C170916	Huỳnh Phước	Lộc	14/7/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Trung bình	
15	C170917	Nguyễn Hoài	Nam	04/4/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
16	C170918	Đặng Xuân	Tuệ	17/10/2004	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
17	C170919	Võ Quang	Tường	17/12/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
18	C170920	Mai Nam	Thái	17/5/2006	Điện tử công nghiệp	Nam	Khá	
19	C170009	Lê Hoàng Bình	An	14/10/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
20	C170010	Nguyễn Hùng	Bách	26/7/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
21	C170011	Lê Nguyễn Ngọc	Đài	16/4/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
22	C170012	Cao Nguyên	Hoà	02/8/2004	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
23	C170015	Đặng Đức	Hoàng	18/9/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
24	C170013	Nguyễn Phát	Thịnh	23/7/2004	Công nghệ thông tin	Nam	Trung bình	
25	C170014	Tô Quốc	Toàn	22/6/2005	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
26	C170077	Trần Thế	Nhân	11/4/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
27	C170083	Nguyễn Thái	Hậu	07/8/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
28	C170078	Hồ Hoàng Hữu	Nghĩa	10/01/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
29	C170080	Phạm Trung	Nguyên	18/6/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
30	C170081	Nguyễn Minh	Thuận	24/10/2006	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
31	C170082	Trần Châu	Tuấn	26/02/2000	Công nghệ thông tin	Nam	Khá	
32	C170027	Hà Hoàng Bảo	Tuấn	01/10/1997	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Trung bình	
33	C170017	Phan Huỳnh	Đức	09/7/1997	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Khá	
34	C170020	Phạm Ngọc	Huy	23/9/2002	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Trung bình	
35	C170023	Phan Nguyễn Thanh	Tâm	07/10/2002	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Khá	
36	C170055	Nguyễn Văn	Tấn	20/8/1998	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Trung bình	
37	C170022	Lê Nhất	Phú	16/4/1994	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Khá	
38	C170019	Nguyễn Quý	Hung	14/6/1997	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Khá	
39	C170028	Phạm Thanh	Tùng	20/10/2002	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Khá	
40	C170079	Nguyễn Thành	Son	20/4/1997	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Khá	
41	C170026	Trần Phú	Thịnh	09/5/2002	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Trung bình	
42	C170025	Nguyễn Trường	Thành	16/02/2001	Chăn nuôi - Thú y	Nam	Trung bình	
43	C170030	Đoàn Kim	Bảo	31/7/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
44	C170031	Nguyễn Tiến	Đạt	01/9/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
45	C170032	Lê Quang	Duy	01/6/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
46	C170033	Nguyễn Quang	Duy	16/6/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	



Handwritten signature in blue ink.

TT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Ngành học	Giới tính	Xếp loại	Ghi chú
47	C170034	Nguyễn Minh	Hào	12/01/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
48	C170035	Đoàn Chánh	Hậu	02/10/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
49	C170036	Nguyễn Minh	Hiếu	26/02/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
50	C170039	Nguyễn Thành	Nhật	21/3/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
51	C170040	Huỳnh Nhật	Sang	24/01/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
52	C170041	Bùi Duy	Tân	11/12/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
53	C170043	Huỳnh Tuấn	Vũ	13/3/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
54	C170044	Danh Hoàng	Vũ	02/3/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Khá	
55	C170045	Phan Xuân	Vỹ	12/4/2005	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
56	C170046	Trần Gia	Thành	16/11/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
57	C170047	Trần Duy	Tài	08/10/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
58	C170048	Nguyễn Văn	Phúc	12/10/2006	Công nghệ ô tô	Nam	Trung bình	
59	C170063	Hồ Minh	Chiến	29/8/2006	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Khá	
60	C170064	Trần Trung	Hậu	28/02/2006	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Trung bình	
61	C170065	Nguyễn Văn	Khải	17/6/2006	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Trung bình	
62	C170066	Nguyễn Tấn	Khang	13/5/2006	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Trung bình	
63	C170067	Lê Quốc	Khoa	19/12/2006	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Trung bình	
64	C170068	Nguyễn	Nhất	06/5/1998	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Khá	
65	C170070	Trần Minh	Quang	20/9/2006	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Trung bình	
66	C170071	Võ Đình	Thái	15/12/2006	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Nam	Trung bình	
67	C170046	Đặng Quang	Cường	11/3/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
68	C170072	Lê	Duy	28/7/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
69	C170047	Nguyễn Quốc Hoàng	Duy	10/7/2005	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
70	C170048	Nguyễn Quốc	Hải	14/11/2005	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
71	C170049	Phan Đình	Hiệu	01/12/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
72	C170050	Phạm Tấn	Hòa	17/10/2004	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
73	C170073	Lê Minh	Huy	16/12/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
74	C170051	Trần Hoàng	Khang	31/8/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
75	C170052	Nguyễn Dương Quốc	Khánh	15/12/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
76	C170053	Nguyễn	Khuyên	17/10/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
77	C170054	Nguyễn Tiến	Lên	24/9/2006	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
78	C170087	Nguyễn Đức	Nhiên	24/8/2005	Điện công nghiệp	Nam	Khá	
79	C170058	Thị Thanh	Thời	03/10/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
80	C170059	Nguyễn Thành	Trung	25/5/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
81	C170060	Đỗ Trần Hồng	Tú	27/9/2005	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
82	C170061	Phạm Anh	Tuấn	26/11/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
83	C170086	Trần Long	Việt	25/9/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
84	C170062	Lê Trương	Vỹ	08/6/2006	Điện công nghiệp	Nam	Trung bình	
85	C170018	Phạm Thị Ngọc	Hiền	08/11/2001	Chăn nuôi - Thú y	Nữ	Trung bình	
86	C170024	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	20/11/2001	Chăn nuôi - Thú y	Nữ	Khá	

Ấn định danh sách có 86 sinh viên./.

Bình Định, ngày 26 tháng 8 năm 2024

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng